

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 27 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-12-2021

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Phú Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lãm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp “***Ly hôn***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 3, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước “có mặt”

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn LT, xã TH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương “có đơn xin giải quyết vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2021, bản tự khai và biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:*

Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Văn B tự nguyện B sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐK, huyện Phước Long (cũ) nay là huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 20 tháng 6 năm 2002. Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng mâu thuẫn với nhau về kinh tế, do đó thường xuyên cãi vã nhau và không tìm được tiếng nói chung. Nay bà A xác định tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc từ lâu không còn ai quan tâm đến ai, bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay, hiện nay ông B và bà A mỗi người sống một nơi, do đó bà A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

*Về con chung:* Trong thời gian chung sống, bà A và ông B có 04 người con chung là Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2002; Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009; Nguyễn Văn Huy, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009 và Nguyễn Huy Chương, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009. Sau khi ly hôn, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Nguyễn Huy Chương, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009 cho đến khi đủ 18 tuổi và giao 02 người con chung là Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009; Nguyễn Văn Huy, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Đối với người con chung Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2002 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung:* Bà A không yêu cầu.

*Tại bản tự khai đề ngày 20 tháng 10 năm 2021 bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày như sau:*

Thông nhất như lời trình bày của bà Nguyễn Thị A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay ông không trình bày gì thêm, việc bà A yêu cầu ly hôn thì ông B cũng đồng ý ly hôn với bà A vì hiện nay cả hai người không còn tình cảm gì với nhau.

Về con chung ông yêu cầu được nuôi 02 con chung là Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009; Nguyễn Văn Huy, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009 và đồng ý giao con chung Nguyễn Huy Chương, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009 cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng, đối với người con chung Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2002 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi các con; Về tài sản B và nợ B không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai đề ngày 22 tháng 6 năm 2021, cháu Nguyễn Minh Hiếu; Nguyễn Văn Hoàng và Cháu Nguyễn Văn Huy cùng trình bày:*

Cháu Hiếu trình bày: Cháu có biết việc bố mẹ yêu cầu giải quyết việc ly hôn với nhau tại Tòa án nhưng cháu không có ý kiến gì vì bố mẹ đã không chung sống với nhau nhiều năm nay (từ năm 2014) cho đến nay. Nay cháu đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên tự cháu tự quyết định sống với ai và không có ý kiến gì.

Cháu Nguyễn Văn Hoàng, Nguyễn Văn Huy cùng trình bày: Chúng cháu cùng được biết bố mẹ cháu đang giải quyết việc ly hôn với nhau, chúng cháu không có ý kiến gì vì bố mẹ cháu đã không còn chung sống với nhau nhiều năm nay, bố cháu sinh sống

ở tỉnh Hải Dương, mẹ cháu sinh sống ở tỉnh Bình Phước, hiện nay chúng cháu đang ở với bố cháu ở tỉnh Hải Dương và bố cháu lo lắng cho các cháu đầy đủ. Nay bố mẹ cháu yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì chúng cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố cháu. Việc chúng cháu có nguyện vọng được sống cùng với bố (*Ông B*) là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 10 năm 2021, cháu Nguyễn Huy Chương trình bày:*

Cháu là con ruột của bà A và ông B, hiện nay cháu đã 13 tuổi, cháu đang học lớp 6 tại trường Trung học cơ sở ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Cháu Chương biết việc mẹ là bà A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bố cháu là ông B. Về mâu thuẫn vợ chồng thì cháu Chương chỉ biết bố mẹ đã không sống chung với nhau nhiều năm nay, nay cháu đang ở với mẹ là bà A. Khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ (bà A) vì mẹ quan tâm và chăm sóc cháu tốt hơn bố. Việc cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ (bà A) là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc gì.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa :*

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009; Nguyễn Văn Huy, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009 cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Giao người con chung Nguyễn Huy Chương, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:* Xác định đây là vụ án tranh chấp “**Ly hôn**” do bà Nguyễn Thị A đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông Nguyễn Văn B cư trú tại: Thôn LT, xã TH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, tuy nhiên vào ngày 22 tháng 6 năm 2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị A và bị đơn ông Nguyễn Văn B đã có văn bản thống nhất chọn Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập nơi cư trú của nguyên đơn bà A để giải quyết việc ly hôn với ông Nguyễn Văn B. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, 39 và Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**[2] Phân tích nội dung tranh chấp:**

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị A cho thấy, bà và ông Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện Phước Long (cũ), nay là huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 20 tháng 6 năm 2002. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông B được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng mâu thuẫn với nhau về kinh tế, do đó thường xuyên cãi vã nhau và không tìm được tiếng nói chung. Nay bà A xác định tình cảm không còn, hôn nhân không có hạnh phúc từ lâu không còn ai quan tâm đến ai, bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay, hiện nay ông B và bà A mỗi người sống một nơi, do đó bà A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Tại phiên tòa, bà A cho rằng bà và ông B đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, và bà A xác định nay không còn tình cảm với ông B. Mặc dù, tại phiên tòa không có mặt ông B, tuy nhiên ông B có có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông B và tại bản tự khai ngày 20 tháng 10 năm 2021 ông B cũng trình bày hiện nay không còn tình cảm gì với bà A, hơn nữa ông B và bà A hiện nay mỗi người sống một nơi, do đã ly thân với nhau từ lâu nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà A. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, từ lâu không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

*[2.2] Về con chung:* Trong thời gian chung sống bà A và ông B có 04 người con chung là Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2002; Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009; Nguyễn Văn Huy, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009 và Nguyễn Huy Chương, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như lời khai, bản tự khai của bà A có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là cháu Nguyễn Huy Chương cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về phía ông B cũng

trình bày yêu cầu được nuôi 02 con chung là Nguyễn Văn Hoàng; Nguyễn Văn Huy. Về phía cháu Chương cũng có lời khai và nguyện vọng được ở với bà A. 02 cháu Hoàng và cháu Huy cũng có lời khai muốn chung sống cùng với bố là ông B, riêng cháu Nguyễn Minh Hiếu trình bày tự cháu quyết định vì cháu đã trên 18 tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, nghĩ cần thiết phải giao 02 người con chung là Nguyễn Văn Hoàng; Nguyễn Văn Huy cho ông B và giao cháu Nguyễn Huy Chương cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với pháp luật.

*[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên không xem xét.

**[3]** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm:** Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, 39, 40, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc tranh chấp “Ly hôn”**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

- *Về con chung:* Giao 02 người con chung là Nguyễn Văn Hoàng, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009; Nguyễn Văn Huy, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009 cho ông Nguyễn Văn B tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi 02 người con chung đủ 18 tuổi. Giao người con chung là Nguyễn Huy Chương, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2011 cho bà Nguyễn Thị A tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.*

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét.

**2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007726, Quyền số 0155 ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận**

- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa**

**Văn Phú Vinh**